

Số: 23

Ngày 15/6/2026

Bản tin hàng tuần

phát hành ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 23 có các nội dung đáng chú ý sau:

- *Tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố.*
- *Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.*
- *Xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên phạm vi toàn quốc.*
- *Văn bản dự thảo: Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công nghệ cao.*
- *Giải đáp pháp luật: Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.*

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHÍNH SÁCH CHO HỌC SINH VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG NỘI TRÚ TẠI CÁC XÃ BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN

Theo chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền quy định tại [Nghị định 188/2026/NĐ-CP](#) ngày 27/5/2026 của Chính phủ, mỗi học sinh bán trú buổi trưa được hỗ trợ tiền ăn 450.000 đồng/tháng và 8 kg gạo/tháng trong cùng thời gian. Đối với học sinh nội trú, mức hỗ trợ tiền ăn là 1.170.000 đồng/tháng và hỗ trợ 15 kg gạo/tháng. Các hỗ trợ trên đều được hưởng không quá 9 tháng mỗi năm học. Đối với học sinh lớp 1 là người dân tộc thiểu số tham gia học tiếng Việt trước khi vào chương trình lớp 1, thời gian hỗ trợ tiền ăn và gạo được kéo dài thêm một tháng.

Ngoài ra, mỗi năm học, học sinh trường phổ thông nội trú được hỗ trợ tiền mua 02 bộ quần áo đồng phục và học phẩm, gồm vở, giấy, bút và các dụng cụ học tập khác, với mức kinh phí là 2.050.000 đồng/học sinh. Mỗi cấp học, học sinh nội trú được cấp một lần bằng hiện vật, gồm chăn, màn và các đồ dùng cá nhân khác, với mức kinh phí là 2.050.000 đồng/học sinh.

Đối với các trường phổ thông nội trú, Nhà nước ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đồng bộ, hiện đại, đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập, rèn luyện thể chất, hoạt động văn hóa, văn nghệ, giáo dục lý tưởng, đạo đức và các điều kiện sinh

hoạt an toàn cho học sinh. Các trường được cấp kinh phí vận hành, bảo trì cơ sở vật chất, máy móc và thiết bị với mức 100.000 đồng/học sinh/tháng, tối đa 9 tháng mỗi năm học, nhằm bảo đảm hoạt động ổn định và lâu dài.

Ngoài kinh phí được cấp cho hoạt động thường xuyên, trường phổ thông nội trú còn được cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ của trường chuyên biệt. Đó là kinh phí tổ chức khám sức khỏe hằng năm cho học sinh, lập tủ thuốc dùng chung; tổ chức hoạt động giáo dục đặc thù, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao và mua sắm, bổ sung dụng cụ, thiết bị phục vụ cho các hoạt động của học sinh với mức hỗ trợ là 540.000 đồng/học sinh/năm học, mua sắm, bổ sung, sửa chữa dụng cụ nhà ăn, nhà bếp...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2026.

CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ĐẶC THÙ TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Ngày 30/5/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định 192/2026/NĐ-CP](#), quy định các chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế, gồm: phụ cấp trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật, phụ cấp chống dịch và chế độ hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn bản.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2026, áp dụng đối với viên chức, người lao động tại các cơ sở y tế công lập; lực lượng y tế trong quân đội, công an;

người tham gia chống dịch; nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản cùng các tổ chức, cá nhân liên quan.

Người đứng đầu đơn vị trực tiếp quản lý người lao động có trách nhiệm chi trả các chế độ phụ cấp đặc thù quy định tại Nghị định này cho người lao động của đơn vị mình. Chế độ phụ cấp chống dịch, phụ cấp thường trực chống dịch 24/24 đối với thành viên Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp; cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia chống dịch do cơ quan, đơn vị được phân công làm thường trực Ban Chỉ đạo chống dịch hoặc được giao nhiệm vụ thường trực chống dịch 24/24 giờ chi trả. Cơ quan, đơn vị được phân công làm thường trực Ban Chỉ đạo chống dịch hoặc được giao nhiệm vụ thường trực chống dịch 24/24 giờ có trách nhiệm lập dự toán, báo cáo cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân các cấp để bố trí và giao dự toán cho đơn vị để thực hiện nhiệm vụ chống dịch.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xác định cụ thể số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản; quy định mức hỗ trợ hàng tháng của nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn bản nhưng không thấp hơn mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Từ ngày 01/6/2026, [Nghị định số 196/2026/NĐ-CP](#) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ thay thế Nghị định số 36/2025/NĐ-CP và Nghị định số 369/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2025/NĐ-CP.

Văn phòng Chính phủ là cơ quan ngang bộ, trực tiếp giúp việc Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, đóng vai trò tham mưu chiến lược, tổng hợp, điều phối và là trung tâm thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành. Văn phòng Chính phủ đảm bảo các điều kiện vật chất, kỹ thuật và hậu cần cho hoạt động của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, đồng thời cung cấp thông tin chính thống cho công chúng.

Văn phòng Chính phủ có nhiệm vụ xây dựng và quản lý chương trình công tác của Chính phủ, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện của các bộ, ngành và địa phương. Văn phòng Chính phủ tham mưu chuẩn bị hồ sơ, đề án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các công việc khác, đồng thời phối hợp giải quyết các vấn đề đột xuất, trọng tâm, và điều phối hoạt động giữa các thành viên Chính phủ, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Văn phòng Chính phủ thực hiện chức năng trung tâm thông tin, thu thập, tổng hợp, phân tích báo cáo từ các bộ, ngành, địa phương và dư luận xã hội; vận hành, quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ và Thủ

tướng. Văn phòng Chính phủ cũng là cơ quan phát ngôn, tổ chức họp báo, truyền thông chính sách, quản lý Công báo và công Thông tin điện tử Chính phủ.

Về cơ cấu tổ chức, Văn phòng Chính phủ gồm 14 vụ và 3 cục

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

[Nghị định số 197/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 03/6/2026, quy định về xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên phạm vi toàn quốc.

Cơ sở dữ liệu được xây dựng tập trung, thống nhất, đặt tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, nhằm thu thập, lưu trữ, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và theo dõi toàn bộ quá trình xử lý vụ việc trên môi trường số.

Dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu bao gồm: thông tin về tiếp công dân, xử lý đơn, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và kết quả giải quyết; được cập nhật theo thời gian thực, bảo đảm đầy đủ, chính xác, đồng bộ và có giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và dữ liệu. Việc cập nhật được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận vụ việc và xuyên suốt quá trình xử lý. Mỗi vụ việc được cấp một mã số duy nhất để quản lý, tra cứu và liên thông giữa các cơ quan.

Nghị định quy định rõ nguyên tắc quản trị dữ liệu theo vòng đời, phân loại theo mức độ bảo mật, phân

quyền khai thác, ghi nhận nhật ký truy cập và bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước. Cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống thông tin liên quan; khuyến khích tự động hóa, hạn chế xử lý thủ công và có thể ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ cảnh báo, dự báo và phát hiện trùng lặp, quá hạn.

Thanh tra Chính phủ là cơ quan quản lý, vận hành thống nhất Cơ sở dữ liệu trên phạm vi toàn quốc, có trách nhiệm ban hành tiêu chuẩn, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức đánh giá hiệu quả thực hiện. Bộ, ngành, địa phương và người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu đúng thẩm quyền và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin. Công dân có quyền tra cứu tình trạng xử lý vụ việc của mình và yêu cầu cung cấp, chỉnh sửa thông tin cá nhân khi cần thiết.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHỤC VỤ ĐỐI VỚI MỘT SỐ CHỨC DANH, CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO

[Nghị định số 199/2026/NĐ-CP](#) ngày 05/6/2026 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ phục vụ đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Bộ Chính trị và Ban Bí thư quản lý theo Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị; các chức danh, chức vụ theo cấp bậc

hàm trong Công an nhân dân; các chức danh, chức vụ theo cấp bậc quân hàm trong Quân đội nhân dân

Ba mức hỗ trợ phục vụ hằng tháng là 2.700.000 đồng, 2.000.000 đồng và 1.350.000 đồng/tháng, áp dụng theo nhóm chức danh, chức vụ, xác định tại Điều 3 của Nghị định.

Khoản hỗ trợ phục vụ được thanh toán định kỳ hằng tháng cùng với thanh toán tiền lương. Nguồn kinh phí chi trả chính sách hỗ trợ phục vụ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trả lương cho các đối tượng hưởng hỗ trợ.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 20/7/2026.

Các chức danh, chức vụ lãnh đạo được hưởng chính sách, chế độ quy định tại Quyết định số 36/2015/QĐ-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ thì không hưởng chính sách tại Nghị định này.

PHÁT TRIỂN VNeID THÀNH SIÊU ỨNG DỤNG, ĐÓNG VAI TRÒ TRUNG TÂM TRONG HỆ SINH THÁI SỐ QUỐC GIA

Đây là mục tiêu được đưa ra tại Đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045” ban hành kèm theo [Quyết định số 940/QĐ-TTg](#) ngày 26/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo Đề án, ứng dụng VNeID không chỉ phục vụ định danh, xác thực điện tử mà còn trở thành công cụ thực hiện thủ tục hành chính,

cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giao dịch điện tử, thanh toán số và khai thác các tiện ích số cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước; kết nối, chia sẻ và xác thực dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Đề án nêu rõ đến năm 2028 phấn đấu hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ, nâng cấp toàn diện hạ tầng kỹ thuật và phát triển VNeID thành siêu ứng dụng với các chức năng cốt lõi; cấp tài khoản định danh điện tử cho toàn bộ cá nhân, tổ chức đủ điều kiện; tích hợp đầy đủ giấy tờ công dân và thông tin thanh toán; mở rộng 50% tiện ích số thiết yếu; cấp chứng thư chữ ký số cho phần lớn công dân đủ điều kiện và từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo để nâng cao trải nghiệm người dùng. Đến năm 2030, hệ sinh thái số trên VNeID được hoàn thiện với sự tham gia của các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp; 100% công dân có tài khoản VNeID mức độ 2; phổ cập chữ ký số; mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt và ứng dụng AI trong phần lớn dịch vụ. Tầm nhìn đến năm 2045, xây dựng hệ sinh thái số toàn diện, trong đó mọi dịch vụ được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo, thanh toán số trở thành phổ biến và VNeID là nền tảng giao tiếp số chủ yếu giữa người dân với Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng.

Các nhóm giải pháp trọng tâm thực hiện mục tiêu trên gồm: Hoàn

thiện thể chế, rà soát và sửa đổi các quy định liên quan đến định danh điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán số, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; xây dựng Luật Định danh và xác thực điện tử cùng các cơ chế phát triển công dân số; tái kiến trúc và nâng cấp toàn diện hệ thống VNeID theo hướng hiện đại, mở rộng linh hoạt, tích hợp công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và chuỗi khối; phát triển hệ sinh thái tiện ích số lấy người dùng làm trung tâm, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân và thúc đẩy hợp tác công - tư trong cung cấp dịch vụ. Hạ tầng kỹ thuật được nâng cấp theo mô hình đa trung tâm dữ liệu, tăng cường năng lực xử lý, dự phòng thảm họa và khả năng phục vụ quy mô trên 100 triệu dân. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân được xác định là yêu cầu xuyên suốt, với các giải pháp bảo mật đa lớp, giám sát liên tục và ứng cứu sự cố.

HỖ TRỢ, PHÁT TRIỂN CÁC DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ VƯỢT RA TOÀN CẦU

Ngày 04/6/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành [Quyết định 982/QĐ-TTg](#), phê duyệt Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vượt ra toàn cầu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Theo mục tiêu đề ra đến năm 2030, Việt Nam phấn đấu có tối thiểu 5.000 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có doanh thu từ thị trường quốc tế; doanh thu xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ công nghệ số đạt ít nhất 55 tỷ USD mỗi năm với tốc

độ tăng trưởng bình quân tối thiểu 30%/năm; 60 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đạt doanh thu nước ngoài đạt 20 triệu USD/năm, trong đó có 5 doanh nghiệp đạt doanh thu ít nhất 1 tỷ USD/năm và thực hiện thành công tối thiểu 25 thương vụ M&A hoặc hợp tác chiến lược quốc tế với giá trị mỗi thương vụ từ 01 triệu USD trở lên. Tầm nhìn đến năm 2045 hướng tới đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm công nghiệp công nghệ số hàng đầu khu vực và thế giới, có ít nhất 10 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến; thương hiệu Make in Viet Nam trở thành thương hiệu công nghệ số có uy tín được cộng đồng quốc tế ghi nhận.

Nhóm nhiệm vụ giải pháp để thực hiện mục tiêu nêu trên gồm các nội dung: Rà soát, hoàn thiện thể chế; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng tiêu chuẩn và nhu cầu thị trường quốc tế; tăng cường huy động và hỗ trợ nguồn lực tài chính; hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu công nghiệp công nghệ số Make in Viet Nam; thúc đẩy hình thành doanh nghiệp công nghệ số chủ lực, dẫn dắt doanh nghiệp nhỏ và vừa vượt ra toàn cầu; thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện mua bán, sáp nhập. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho các đại diện khoa học và công nghệ của Việt Nam tại nước ngoài nhằm phát huy vai trò cầu nối trong việc thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam mở rộng hoạt động ra quốc tế; tăng cường kết nối với các

cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại nước sở tại, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường, mở rộng hợp tác và nâng cao hiện diện của công nghệ số Việt Nam trên phạm vi toàn cầu. Đề án cũng đề cập đến nhóm nhiệm vụ, giải pháp về đo lường, đánh giá trực tuyến sự phát triển của doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu thông qua hệ thống thông tin, bảo đảm tích hợp, kết nối đồng bộ doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam với đối tác, khách hàng,

nhà đầu tư và các tổ chức quốc tế, nhằm số hóa toàn bộ quy trình xúc tiến thương mại, tạo điểm tiếp xúc duy nhất cho các bên liên quan, cung cấp thông tin thời gian thực, hỗ trợ kết nối tự động và xây dựng hệ sinh thái số phục vụ chiến lược quốc tế hóa của ngành công nghệ số Việt Nam; thực hiện theo dõi các chỉ số chính (Dashboard KPI) theo thời gian thực dựa trên dữ liệu để quản lý, đo lường, đánh giá sự phát triển của doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI, TRỢ CẤP HẰNG THÁNG

Ngày 29/5/2026, Bộ Nội vụ ban hành [Thông tư 14/2026/TT-BNV](#) quy định chi tiết việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng. Các quy định này áp dụng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, h và i khoản 1 Điều 1 Nghị định số 162/2026/NĐ-CP hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/7/2026, bao gồm đối tượng đang bị tạm dừng hưởng mà từ ngày 01/7/2026 trở đi được tiếp tục chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng. Thông tư cũng áp dụng với các đối tượng quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 1 Nghị định số 162/2026/NĐ-CP nghỉ việc hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/01/1995 (bao gồm những người đã nghỉ hưởng trợ cấp mất sức lao động trước ngày 01/01/1995, sau

đó được tiếp tục hưởng trợ cấp theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng và Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hằng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động) sau khi thực hiện điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này mà có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng thấp hơn 3.800.000 đồng/tháng.

Sau khi thực hiện điều chỉnh như trên, người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng bằng hoặc thấp hơn 3.500.000 đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng thêm 300.000 đồng/tháng; người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng cao hơn 3.500.000 đồng/tháng nhưng thấp

hơn 3.800.000 đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng lên bằng 3.800.000 đồng/tháng.

SỬA ĐỔI NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

[Thông tư 45/2026/TT-BGDĐT](#) ngày 10/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Thông tư tập trung sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điểm, khoản về nhiệm vụ và quyền hạn của

Sở Giáo dục và Đào tạo tại Điều 4 của Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT. Các nội dung này liên quan đến nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về mức học phí, hỗ trợ học phí, cơ chế thu và mức thu dịch vụ giáo dục, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo cũng như các đơn vị trực thuộc...

Ngoài ra, Thông tư cũng sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản tại Điều 6 của Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT về nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 10/6/2026.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI LUẬT NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tập trung sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, rút ngắn thời gian để người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Dự thảo cũng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng quy định của pháp luật hiện hành; tạo hành lang pháp lý hiện

đại, linh hoạt, hiệu quả, bảo đảm tính thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phù hợp với mô hình sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp. Vì vậy, dự thảo Luật giữ nguyên phạm vi điều chỉnh của Luật số 69/2020/QH14.

Về giải thích từ ngữ, dự thảo Luật bổ sung hai khái niệm “trực tiếp tuyển chọn” và “cho người khác sử dụng giấy phép”, tạo cơ sở pháp lý cho công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính.

Các quy định sửa đổi, bổ sung cho phép doanh nghiệp chủ động chuẩn bị nguồn trước khi đăng ký hợp đồng cung ứng lao động theo nhu cầu thị trường tiếp nhận và khả năng ký kết

hợp đồng cung ứng lao động và chỉ được thu phí đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ sau khi người lao động đã được bên nước ngoài tiếp nhận lao động tuyển chọn. Đối với chi phí dịch vụ, bên tiếp nhận lao động ở nước ngoài được phép trả thay một phần hoặc toàn bộ.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài phải xây dựng phương án quản lý lao động, phương án đưa người lao động về nước trong các tình huống khẩn cấp và cập nhật thông tin trên hệ thống dữ liệu quốc gia.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT CÔNG NGHỆ CAO

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công nghệ cao gồm 6 chương, 42 điều do Bộ Khoa học và Công nghệ soạn thảo.

Đối tượng áp dụng Nghị định là các tổ chức, cá nhân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động công nghệ cao, công nghệ chiến lược tại Việt Nam.

Dự thảo Nghị định quy định nhiều chính sách ưu đãi hỗ trợ đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao và công nghệ chiến lược. Cụ thể, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu và phát triển công nghệ cao thuộc danh mục ưu tiên đầu tư phát triển sẽ được xem xét đặt hàng tài trợ từ chương trình khoa học,

công nghệ và đổi mới sáng tạo về công nghệ cao của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc tuyển chọn theo quy định của pháp luật; được tài trợ đến 100% kinh phí đối với một số nhiệm vụ nghiên cứu theo cơ chế đặt hàng hoặc hợp tác công tư; được áp dụng cơ chế khoán chi và chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học. Đồng thời, các tổ chức, cá nhân này còn được xem xét hỗ trợ kinh phí, cho vay từ các quỹ khoa học và công nghệ; hưởng nhiều ưu đãi về thuế như miễn thuế thu nhập cá nhân đối với một số khoản thu nhập từ hoạt động nghiên cứu, áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi đối với trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị phục vụ nghiên cứu...

Đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược, ngoài việc được hưởng toàn bộ các chính sách hỗ trợ của phát triển công nghệ cao, tổ chức, cá nhân còn được hưởng các cơ chế đặc thù như chi phí thành lập, đầu tư vào trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp; mức hỗ trợ lãi suất vay đối với dự án thành lập, đầu tư vào trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược được xác định bằng 100% lãi suất cho vay theo hợp đồng cho vay đã ký kết giữa tổ chức tín dụng và tổ chức cá nhân thành lập, đầu tư nhưng không quá 10%/năm từ Quỹ cho mua sắm

trang thiết bị nghiên cứu; đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa...

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Hành vi cản trở hoạt động phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ sẽ bị phạt bao nhiêu tiền?*

Trả lời: [Nghị định 133/2026/NĐ-CP](#) ngày 06/4/2026 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, có hiệu lực từ ngày 25/5/2026.

Theo [điểm d, khoản 3, Điều 7](#) Nghị định này, phạt từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với hành vi không phối hợp thực hiện theo quy định hoặc có hành vi cản trở hoạt động phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ; không hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện hoặc không tổ chức phối hợp nghiệm thu nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định.

2. Hỏi: *Hành vi không thông báo cho bên bán điện khi giảm số hộ sử dụng điện dùng chung công tơ sẽ bị phạt như thế nào?*

Trả lời: [Điểm c, khoản 2, Điều 13](#) Nghị định 133/2026/NĐ-CP, quy định mức phạt từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với một trong các hành vi: Không thông báo cho bên bán điện khi giảm số hộ sử dụng

điện dùng chung công tơ hoặc giảm định mức sử dụng điện sinh hoạt hoặc kê khai không đúng số người sử dụng điện để cấp định mức sử dụng điện sinh hoạt nhiều hơn thực tế.

3. Hỏi: *Người cho thuê nhà thu tiền điện cao hơn quy định thì bị xử lý như thế nào?*

Trả lời: Theo khoản 7, Điều 13 Nghị định 133/2026/NĐ-CP, người cho thuê nhà thu tiền điện của người thuê nhà cao hơn quy định trong trường hợp mua điện theo giá bán lẻ điện để phục vụ mục đích sinh hoạt sẽ bị phạt từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

4. Hỏi: *Mức tiền phạt đối với hành vi chặt, tĩa cây gây ra sự cố công trình điện lực?*

Trả lời: [Điểm a, khoản 1, Điều 17](#) Nghị định 133/2026/NĐ-CP, quy định phạt từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với hành vi chặt, tĩa cây; lắp đặt ăng ten thu phát sóng, dây phơi, giàn giáo, nhà lồng, nhà lưới, biển, hộp đèn quảng cáo và các vật dụng khác tại các vị trí mà khi bị đổ, rơi, văng, rung lắc gây hư hỏng, gây sự cố công trình điện lực./.